

Được
xây
dựng
cho
năm
học
115

Loại	Chương trình đào tạo chuyên b		Ngày lập : 2025/12/23 chiều 04:08:21			
Khoa :	Nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe người		115-kỳ 1		115-Kỳ 2	
Mã môn	Mã môn	Tên môn học	Học phầ n	sô giờ học	Học phầ n	sô giờ học
Học kỳ 1	Học kỳ 2					
U0050091		Luyện tập Pinyin và phát âm tiếng	2	4		
	U0050092	Luyện tập Pinyin và phát âm tiế			2	4
U0050121		Luyện tập hội thoại tiếng Hoa I	2	4		
	U0050122	Luyện tập hội thoại tiếng Hoa II			2	4
U0050141		Hướng dẫn ôn thi năng lực tiếng I	1	2		
	U0050142	Hướng dẫn ôn thi năng lực tiếng I			1	2
U0050901		Giáo dục thể chất I	2	2		
	U0050902	Giáo dục thể chất II			2	2
			7	12	7	12
						14

U3050100		Chăm sóc sức khỏe và nâng cao s	2	2			Khoa
U3050110		Sinh lý học cơ bản	2	2			Khoa
U3050120		Tổng quan về chăm sóc và dịch v	2	2			Khoa
U3050130		Lý thuyết và kỹ thuật sơ cấp cứu	2	2			Khoa
	U3050140	Dịch vụ chăm sóc sinh hoạt và th			4	4	Khoa
	U3050150	Dinh dưỡng học			2	2	Khoa
	U3050160	Chăm sóc sức khỏe răng miệng			2	2	Khoa
	U3050170	Thể chất và sức khỏe			2	2	Khoa
	U3050500	Sống khỏe cùng biển			2	2	Viện
			8	8	12	12	20

		Môn tự chọn		0	0	0	0	0
		Môn tự chọn (được mở)		0	0	0	0	0
1151	1152	Tổng số tín chỉ		15	20	19	24	34
Bắt buộc phải hoàn th Môn bắt buộc được mở	102		Môn tự chọn cần hoàn th	26				
	102		Môn tự chọn đ ược mở	44				
Tự chọn								

Khoa :	Nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe người		116-Kỳ 1		116-Kỳ 2	
Mã môn	Mã môn	Tên môn học	Học phầ n	sô giờ học	Học phầ n	sô giờ học
Học kỳ 1	Học kỳ 2					
U0050031		Luyện nghe tiếng Hoa 1	2	2		
	U0050032	Luyện nghe tiếng Hoa 2			2	2
U0050051		Đọc và hiểu tiếng Hoa 1	2	2		
	U0050052	Đọc và hiểu tiếng Hoa 2			2	2
U0050143		Hướng dẫn ôn thi chứng chỉ tiếng	2	2		
U0050150		Lĩnh vực Nhân văn và Nghệ thuật	2	2		
	U0050160	Giáo dục lối sống lành mạnh			2	2
			8	8	6	6
						14

U3050001		Thực tập ngoài trường 1	6	6			Khoa
	U3050002	Thực tập ngoài trường 2			6	6	Khoa
U3050180		Thực hành chăm sóc sức khỏe bằ	2	2			Khoa
U3050190		Tâm lý học sức khỏe	2	2			Khoa
U3050200		Nhập môn dụng cụ hỗ trợ sức kh	2	2			Khoa
	U3050210	Thực hành dịch vụ chăm sóc			2	2	Khoa
	U3050220	Thực hành điều dưỡng và chăm s			2	2	Khoa
	U3050510	Văn hóa ẩm thực biển			2	2	Viện
			12	12	12	12	24

		Môn tự chọn		0	0	0	0	0
		Môn tự chọn (được mở)		0	0	0	0	0
1161	1162	Tổng số tín chỉ		20	20	18	18	38
Tổng số t ín chỉ mở	146	Tổng số giờ mở lớp	156	Tổng số tí n chỉ cần	128			
Tự chọn								

Được
xây
dựng
cho
năm
học
115

Loại	Chương trình đào tạo chuyên		Ngày lập : 2025/12/23 chiều 04:08:05			
Khoa :	Nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe người cao		117-Kỳ 1	117-Kỳ 2	Thuộ c loại	
Mã môn	Mã môn	Tên môn học	Học phầ n	Sô giờ học		
Học kỳ 1	Học kỳ 2					
			0	0	0	0

U3050003		Thực tập ngoài trường 3	6	6			Khoa
U3050230		Thiết kế và hướng dẫn hoạt động sức	2	2			Khoa
U3050240		Khoa học về người cao tuổi	2	2			Khoa
	U3050250	Thê chất chức năng cho các nhóm đ			2	2	Khoa
	U3050260	Giao tiếp và quản lý cảm xúc			2	2	Khoa
	U3050270	Quản lý sức khỏe			2	2	Khoa
	U3050280	Kỹ thuật băng dán thể thao và thực h			2	2	Khoa
	U3050290	Dinh dưỡng và liệu pháp ăn uống			2	2	Khoa
	U3050300	Nhập môn dưỡng sinh và chăm sóc			2	2	Khoa
			10	10	12	12	22

		Môn tự chọn	8	8	6	6	14
		Môn tự chọn (đ ược mở)	8	8	12	12	20
1171	1172	Tổng số tín chỉ	18	18	24	24	42

Môn tự chọn							
U3050600		Thực hành huấn luyện treo	2	2			Tự chọn
U3050610		Massage thể thao	2	2			Tự chọn
U3050620		Trị liệu tích hợp thân – tâm – linh và thực hành	2	2			Tự chọn
U3050630		Chăm sóc tay và chân	2	2			Tự chọn
U3050640		Quản lý sức khỏe dinh dưỡng	2	2			Tự chọn
	U3050650	Chăm sóc người mắc chứng mất trí nhớ			2	2	Tự chọn
	U3050660	Trị liệu hỗ trợ bằng thú cưng và thực hành			2	2	Tự chọn
	U3050670	Làm đẹp và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			2	2	Tự chọn
	U3050680	Thiết kế và lập kế hoạch chương trì nh			2	2	Tự chọn
	U3050904	Thực tập ngoài trường 4			6	6	Tự chọn

Khoa :	Nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe người cao	118上	118下	Thuộ c loại	
Mã môn	Mã môn	Học phầ n	Sô giờ học	Học phầ n	Sô giờ học
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tên môn học			
		0	0	0	0

U3050310		Thực hiện chuyên đề thực hành ngành	2	2			Khoa
U3050320		Hội thảo hướng dẫn thực tập và việc làm	2	2			Khoa
	U3050330	Thiết kế chế độ ăn uống			2	2	Khoa
	U3050340	Khoa học chăm sóc sức khỏe bằng vận đ			2	2	Khoa
			4	4	4	4	8

		Môn tự chọn	6	6	6	6	12
		Môn tự chọn (đ ược mở)	12	12	12	12	24
1181	1182	Tổng số tín chỉ	16	16	16	16	32

Môn tự chọn							
U3050690		Thiết kế chương trình vận động cho các nhóm đối tượng đặc biệt	2	2			Tự chọn
U3050700		Thực hành hoạt động giải trí dành cho người cao tuổi	2	2			Tự chọn
U3050710		Dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật	2	2			Tự chọn
U3050720		Thực hành rèn luyện sức mạnh cơ bắp v à thể lực	2	2			Tự chọn
	U3050730	Thực hành chuyên môn và Dịch vụ khá ch hàng			2	2	Tự chọn
	U3050740	Công nghệ và ứng dụng hỗ trợ			2	2	Tự chọn
	U3050750	Các bài tập phòng ngừa té ngã cho người cao tuổi			2	2	Tự chọn
	U3050760	Lập kế hoạch thực tiễn cho cơ sở chăm s óc dài hạn			2	2	Tự chọn
U3050905		Thực tập ngoài trường 5	6	6			Tự chọn
	U3050906	Thực tập ngoài trường 6			6	6	Tự chọn

Được thông qua tại cuộc họp lần thứ 3 của Khoa về chương trình đào tạo học kỳ 1 năm 114 (ngày 03/12/2025)
Được thông qua tại cuộc họp lần thứ 4 của Viện về chương trình đào tạo, học kỳ 114-1 ngày 11/12/2025.
Được thông qua tại cuộc họp lần thứ 3 của Nhà trường về chương trình đào tạo, học kỳ 114-1 ngày 17/12/2025